

**1TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC ÁI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 28 – 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Pha

Bà Mẫu Thị Kim Khanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Tạ Yên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Kim Th, sinh năm 1984, tại: tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn R, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn V (đã chết) và con bà Phạm Thị T (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Tr (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Kim Th được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2025 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1/Chị Phạm Thị Kim Ng, sinh năm 1991 (Có mặt)

2/Anh Nguyễn Hoàng Sơn H, sinh năm 1985 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

- Người làm chứng:

Bà Hồ Thị B, sinh năm 1959 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 17/12/2024, quan sát thấy gia đình chị Phạm Thị Kim Ng không có người ở nhà, Nguyễn Kim Th đã dùng tua vít bake 04 cạnh mở ốc vít các tấm tôn và dùng máy mài cắt mở các mối hàn cố định vào khung kim loại của hàng rào, sau khi tháo được một phần lưới B40 và tấm tôn tạo ra một khoảng trống. Th chui vào trong nhà chị Ng đi đến phòng ngủ có đặt chiếc tủ nhựa, Th mở tủ ra tìm kiếm lấy được một xấp tiền 5.600.000 đồng (mệnh giá loại 100.000 đồng) bỏ vào túi quần; Th tiếp tục đi đến chỗ tủ sắt dùng chìa khoá lấy được mở cửa tủ lục tìm lấy được chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có ký hiệu Xuân Mai, 2.0,9999, khối lượng 7,5014 gam đựng trong hộp giấy có chàm vuông màu vàng đen và chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có ký hiệu 18K, khối lượng 0,7525 gam đựng trong hộp nhựa tròn màu đỏ, Th bỏ 02 chiếc nhẫn vào túi quần và đi ra khỏi nhà chị Ng.

Chiều cùng ngày, Th mang đến tiệm vàng Tân Thành B của chị Hồ Thị B ở thôn T, xã Q bán chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có ký hiệu Xuân Mai, 2.0,9999, khối lượng 7,5014 gam được số tiền 16.300.000 đồng và tiêu xài hết cùng với số tiền 5.600.000 đồng trên. Ngày 18/12/2024, Th đến Cơ quan Công an xã P trình báo về việc Th trộm cắp tài sản của gia đình chị Ng và giao nộp chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có ký hiệu 18K, khối lượng 0,7525 gam. Ngày 19/12/2024, Th đến tiệm vàng Tân Thành B chuộc lại chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có ký hiệu Xuân Mai, 2.0,9999, khối lượng 7,5014 gam và đã giao nộp cho Cơ quan Công an xã P.

Kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái đã xác định 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng trên có hàm lượng Vàng, trị giá như sau: chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có ký hiệu Xuân Mai, 2.0, 9999, khối lượng 7,5014 gam có chứa thành phần kim loại chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng : 99,49%, trị giá 16.602.490 đồng; chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có ký hiệu 18K, khối lượng 0,7525 gam có chứa thành phần kim loại chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng: 66,41%, trị giá 1.003.000 đồng. Tổng cộng hai chiếc nhẫn vàng trị giá là 17.605.490 đồng.

Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí

Minh ; Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Bắc Ái.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng số 02/CT-VKSBA ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim Th từ 12 - 18 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Phạm Thị Kim Ng và anh Nguyễn Hoàng Sơn H đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

01 máy mài góc DCA ASM08-100, công suất 800W, điện áp sử dụng 220-240V, 50Hz-60Hz, n130000r/min, màu xanh - đen có gắn đĩa cắt sắt đá màu xanh, đường kính 105mm; 01 máy hàn MEGATEC ELC-160EF, màu cam, dòng điện ra 20A/20.8V-160A/26,4V, kích thước (25x18x11)cm, dây mát dài 120cm, dây hàn dài 270cm; 01 cái tua vít bake 04 cạnh, tổng chiều dài 28cm, cán bằng nhựa màu vàng có sọc đỏ dài 12cm, mũi bake 04 cạnh bằng kim loại dài 16cm.

Đây là các tài sản của Nguyễn Kim Th đang còn sử dụng được, ngày 17/12/2024, Th đã dùng làm công cụ phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu các tài sản này để sung vào Ngân sách nhà nước.

Những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Ái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Sáng ngày 17/12/2024, quan sát thấy gia đình chị Phạm Thị Kim Ng không có người ở nhà, Nguyễn Kim Th đã dùng tua vít bake mở ốc vít tấm tôn, dùng máy mài cắt mở mối hàn của khung kim loại hàng rào, sau khi tạo ra được một khoảng trống. Th chui vào trong nhà chị Ng đi đến phòng ngủ đặt chiếc tủ nhựa, Th mở ra tìm kiếm lấy được một xấp tiền 5.600.000 đồng (mệnh giá 100.000 đồng) bỏ vào túi quần; Th tiếp tục đi đến chỗ tủ sắt dùng chìa khoá lấy được mở cửa tủ lấy 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có ký hiệu Xuân Mai. Chiều cùng ngày Th mang chiếc nhẫn có ký hiệu Xuân Mai, 2.0,9999, đến tiệm vàng Tân Thành B của chị Hồ Thị B ở thôn T, xã Q bán được số tiền 16.300.000 đồng và tiêu xài hết cùng với số tiền 5.600.000 đồng, sau đó Th đã đến Công an xã P đầu thú giao nộp lại hai chiếc nhẫn trộm cắp được ở nhà chị Ng cho Công an xã P.

Kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái đã xác định 02 chiếc nhẫn kim loại màu vàng trên có hàm lượng Vàng, trị giá: Chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có ký hiệu Xuân Mai, 2.0, 9999, khối lượng 7,5014 gam có chứa thành phần kim loại chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng : 99,49%, trị giá 16.602.490 đồng; chiếc nhẫn kim loại màu vàng, có ký hiệu 18K, khối lượng 0,7525 gam có chứa thành phần kim loại chính là Vàng (Au), hàm lượng Vàng: 66,41%, trị giá 1.003.000 đồng và cùng với số tiền 5.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Th đã chiếm đoạt của gia đình chị Phạm Thị Kim Ng là 23.205.490 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKSBA ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả xảy ra, sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, các bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Phạm Thị Kim Ng và anh Nguyễn Hoàng Sơn H đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì nên không xét đến.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 máy mài góc DCA ASM08-100; 01 máy hàn MEGATEC ELC-160EF; 01 cái tua vít bake 04 cạnh *(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Công an huyện Bác Ái và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái).*

Đây là các tài sản của Nguyễn Kim Th đang còn sử dụng được, ngày 17/12/2024, Th đã dùng làm công cụ phạm tội, đại diện Viện kiểm sát huyện Bác Ái đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Kim Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2/Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim Th 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Kim Th cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3/Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu các tài sản đang tạm giữ của Nguyễn Kim Th để sung vào Ngân sách nhà nước gồm:

01 máy mài góc DCA ASM08-100; 01 máy hàn MEGATEC ELC-160EF; 01 cái tua vít bake 04 cạnh *(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Công an huyện Bác Ái và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bác Ái).*

4/Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Kim Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/3/2025.
(Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bác Ái;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bác Ái;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện